

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59 /TCT-CS
V/v chính sách tiền thuê đất.

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2015

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Nam Định

Trả lời Công văn số 4151/CT-QLCKTTĐ ngày 14/11/2014 của Cục Thuế tỉnh Nam Định về chính sách tiền thuê đất, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại điểm b, Khoản 5, Điều 46, Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý Thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định:

“5. Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước

b) Trường hợp người nộp thuế tiếp tục thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất theo quyết định miễn, giảm tiền thuê đất trước đó thì hồ sơ đề nghị miễn, giảm, bao gồm:

- Đơn đề nghị miễn, giảm tiền thuê đất, ghi rõ: diện tích đất thuê, thời hạn thuê đất; lý do miễn, giảm và thời hạn miễn, giảm tiền thuê đất (trong đó nêu rõ đề nghị tiếp tục được miễn, giảm theo quyết định miễn, giảm số, ngày, tháng, năm của cơ quan thuế); lý do thay đổi miễn, giảm (nếu có).”

- Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước:

+Tại Khoản 3, Điều 12 quy định:

“Điều 12: Áp dụng miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước

3. Dự án đang hoạt động mà được ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước nhưng mức ưu đãi (miễn, giảm thấp hơn) quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP thì được áp dụng mức miễn, giảm theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP cho thời hạn miễn, giảm còn lại. Thời hạn miễn, giảm tiền thuê đất còn lại tính theo thời gian quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP trừ (-) đi thời gian đã được miễn, giảm trước ngày Nghị định số 46/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành. Dự án đang hoạt động mà được ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước là dự án đã được cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư (đã được ghi tại Giấy phép đầu tư) hoặc đã được cơ quan thuế ra quyết định miễn, giảm theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định số 46/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Trường hợp ngày bắt đầu tính tiền thuê đất trước ngày Nghị định số 46/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành nhưng từ ngày Nghị định số 46/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, người thuê đất mới làm thủ tục xin miễn, giảm thì áp

dụng quy định về miễn, giảm và các quy định khác theo Nghị định số 46/2014/NĐ-CP”

+ Tại Khoản 5, Điều 12 quy định:

“5. Người được Nhà nước cho thuê đất chỉ được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất sau khi làm các thủ tục để được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định. Trường hợp thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất nhưng người được Nhà nước cho thuê đất không làm thủ tục để được miễn, giảm tiền thuê đất thì phải nộp tiền thuê đất theo quy định của pháp luật. Trường hợp chậm làm thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất thì khoảng thời gian chậm làm thủ tục không được miễn, giảm tiền thuê đất.”

Trường hợp khi nộp hồ sơ xin miễn, giảm tiền thuê đất đã hết thời gian được miễn, giảm theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP thì người được Nhà nước cho thuê đất không được xét miễn, giảm tiền thuê đất; nếu đang trong thời gian được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định thì chỉ được miễn, giảm tiền thuê đất cho thời gian ưu đãi còn lại tính từ thời điểm nộp đủ hồ sơ hợp lệ xin miễn, giảm tiền thuê đất.”

Căn cứ các quy định nêu trên thì:

- Đối với trường hợp các đơn vị được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm và đang được hưởng ưu đãi đầu tư, Cục Thuế hàng năm ra quyết định miễn giảm tiền thuê đất cho các đơn vị này thì nay tiếp tục thực hiện việc miễn, giảm theo quy định của pháp luật trước ngày Nghị định số 46/2014/NĐ-CP có hiệu lực thi hành như quy định tại Khoản 3, Điều 12, Thông tư số 77/2014/TT-BTC nêu trên. Hồ sơ đề nghị miễn, giảm thực hiện theo quy định tại điểm b, Khoản 5, Điều 46, Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính (không có tờ khai tiền thuê đất).

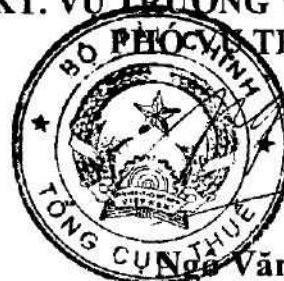
- Đối với trường hợp của Bưu điện huyện Hải Hậu nếu thuộc đối tượng áp dụng và đủ điều kiện được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Thông tư số 176/2013/TT-BTC ngày 29/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc miễn tiền thuê đất, miễn tiền sử dụng đất phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam thì chỉ được miễn tiền thuê đất tính từ thời gian nộp đủ hồ sơ hợp lệ đến hết thời gian được miễn tiền thuê đất theo quy định; thời gian chậm làm thủ tục không được miễn tiền thuê đất.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Nam Định được biết./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ CST, Vụ Pháp chế- BTC;
- Cục Quản lý công sản;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS (03b)

TL. TÓNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH



Ngô Văn Độ